

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **113/2020/HS-ST**

Ngày **30 - 7 - 2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Trần Lệ Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **125/2020/TLST-HS** ngày **10/7/2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **123/2020/HSST-QĐ** ngày **16/7/2020** đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh ngày 07/12/1984, tại Rạch Giá, Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 332A đường N, khu phố 1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Thị C; có vợ là Tạ Mỹ K; 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Ngày 23/4/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- Bị hại: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 đường N, phường T, quận 2, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **D. M** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Phạm Văn K** – Chức vụ: Chuyên viên an ninh công ty (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Phương Hữu P**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Phước T**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 358 đường L, khu phố 4, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 91 đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian trước ngày 01/9/2015 trong lúc đi làm trên đường Tôn Đức Thắng, Phan Thanh T nhặt được 01 chiếc bóp, trong đó có giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Phương Hữu P. Do trước đó T có thói quen mua điện thoại di động trả góp nhưng không được duyệt hồ sơ do không chứng minh được nghề nghiệp và thu nhập, nên khi nhặt được giấy tờ tùy thân của người khác T đã nảy sinh ý định dùng thông tin cá nhân của người khác để mua điện thoại trả góp bằng hình thức vay tín dụng. T đã dùng ảnh cá nhân của mình gắn vào giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 của người tên Trần Phương Hữu P. Ngày 01/9/2015 T mang giấy tờ giả mạo này đến cửa hàng FPT shop tại địa chỉ số 159 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang gặp nhân viên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H để làm thủ tục vay tiền mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung với giá 10.438.000 đồng, T trả trước được 2.110.000 đồng, còn nợ của công ty số tiền 8.849.000 đồng. Sau khi lấy được điện thoại T không đóng tiền góp theo hợp đồng và chiếc điện thoại T cũng đã làm mất.

Đến ngày 08/01/2020 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H mới phát hiện ra hồ sơ tín dụng mang tên Trần Phương Hữu P có hình ảnh giống với hình ảnh trong hồ sơ của Phan Thanh T không được phê duyệt trước đó nên đã tiến hành trình báo với Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

Ngày 23/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Thanh T để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 01/9/2015 và hồ sơ kèm theo của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H do Phan Thanh T giả mạo ký tên đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Phương Hữu P mà Phan Thanh T gắn hình cá nhân để thực hiện hành vi lừa đảo, sau khi sử dụng xong T đã vứt bỏ ở khu vực lân cận biển đường Tôn Đức Thắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không được.

Tại Kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận:

1. Chữ ký dạng đọc được “P” mang tên “Trần Phương Hữu P” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với các chữ ký dạng đọc được “P” do Phan Thanh T ký thực nghiệm trên mẫu so sánh ký hiệu M2 và M3 là do cùng một người ký ra.

2. Chữ viết ghi họ tên “Trần Phương Hữu P” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ viết ghi họ tên “Trần Phương Hữu P” do Phan Thanh T viết thực nghiệm trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H yêu cầu Phan Thanh T bồi thường số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là 14.246.000 đồng; ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKSTPRG ngày 07/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt Phan Thanh T 02 năm cải tạo không giam giữ; đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là 14.246.000 đồng.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Thời điểm năm 2015 bà là nhân viên của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H làm việc tại cửa hàng FPT shop địa chỉ số 159 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Bà là người trực tiếp kiểm tra và làm thủ tục vay tiền đối với hồ sơ mang tên Trần Phương Hữu P; do không phát hiện được giấy tờ giả mạo nên bà đã làm thủ tục cho vay đối với hồ sơ này. Bà xác nhận người dùng giấy chứng

minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Phương Hữu P chính là bị cáo; đồng thời bị cáo cũng là người ký tên vào hồ sơ tín dụng với chữ ký và chữ viết tên Trần Phương Hữu P.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh T khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Ngày 01/9/2015 bị cáo đã dùng ảnh cá nhân gắn vào giấy chứng minh nhân dân số 370967992 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 16/8/2010 và giấy phép lái xe hạng A1 số AH548888 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 10/01/2009 của người tên Trần Phương Hữu P mà bị cáo nhặt được trước đó; bị cáo mang giấy tờ giả mạo này đến cửa hàng FPT shop tại địa chỉ số 159 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để làm thủ tục mua điện thoại trả góp bằng hình thức vay tín dụng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H. Bị cáo ký hợp đồng tín dụng trả góp với tên và các thông tin cá nhân của ông Trần Phương Hữu P để vay tiền mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung với giá 10.438.000 đồng, trả trước 2.110.000 đồng, còn nợ của công ty số tiền 8.849.000 đồng. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo không đóng tiền trả góp theo hợp đồng và chiếc điện thoại bị cáo cũng đã làm mất.

Tại Kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận: Chữ ký dạng đọc được “P” và chữ viết ghi họ tên Trần Phương Hữu P trên mẫu giám định so với các chữ ký dạng đọc được “P” và chữ viết ghi họ tên Trần Phương Hữu P do bị cáo ký và viết thực nghiệm trên mẫu so sánh là cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, bị cáo với ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã có hành vi là dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng thông tin cá nhân của

người khác để tạo lòng tin làm cho bị hại bị mắc lừa, tin đó là sự thật và đã tự nguyện cho bị cáo được ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền, từ đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền là 8.849.000 đồng; hậu quả về thiệt hại tài sản của bị hại là xuất phát từ hành vi lừa dối của bị cáo.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo Phan Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự: *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là hành vi gian dối, trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là 14.246.000 đồng và bị cáo cũng thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo đã thực hiện việc nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá với số tiền là 8.849.000 đồng theo biên lai thu tiền số 05079 ngày 27/7/2020 và số tiền 5.397.000 đồng theo biên lai thu tiền số 05082 ngày 30/7/2020; tổng cộng là 14.246.000 đồng, nên bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên

đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là những đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài xã hội lao động lương thiện để nuôi sống bản thân và gia đình. Qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nếu khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của bị cáo và gia đình. Do đó, qua nghị án Hội đồng xét xử thống nhất miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Phương Hữu P mà bị cáo gắn hình cá nhân để thực hiện hành vi lừa đảo, sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt bỏ ở khu vực lân cận biển đường Tôn Đức Thắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không được, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo Phan Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Phan Thanh T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H tổng số tiền là 14.246.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 05079 ngày 27/7/2020 với số tiền 8.849.000 đồng và biên lai thu tiền số 05082 ngày 30/7/2020 với số tiền 5.397.000 đồng; tổng cộng là 14.246.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Bị hại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để được nhận số tiền này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban nhân dân phường V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm